

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược.

Ông Tống Đức Như.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Kim D - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Hùng M - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm); Phân trại tạm giam H1 (Cơ sở 2), Trại tạm giam Công an tỉnh T (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1015/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1004/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đăng C**; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1979 tại Thanh Hóa; CCCD số 038079025541; nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Lê Thị C1; vợ: Hà Thị T1, chưa có con; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2020 Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 429/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp số tiền phạt, cơ quan xử phạt chưa ra quyết định cưỡng chế; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2026, tạm giam tại Phân trại tạm giam C (cơ sở 2). Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Khắc C2, sinh năm 1968 (chết ngày 15/01/2026).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Khắc T2, sinh năm 1958. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Khắc Đ, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2026, Nguyễn Đăng C điều khiển xe ô tô tải BKS 36C-526.96 (Chiến có Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 250044011281) đi xã B để chở hàng theo sự điều động, phân công của anh Nguyễn Văn H (chủ xe); đến 21^h12' xe ô tô đến Km7+650 Quốc lộ B thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, C điều khiển xe ô tô BKS 36C-526.96 lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, đâm va với xe mô tô BKS 36B6-145.16 do ông Hoàng Khắc C2 ở thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi ngược chiều, làm ông C2 và xe mô tô trên bị cuốn vào gầm xe ô tô tải do C điều khiển; sau khi va chạm với xe mô tô trên thì xe ô tô tải do C điều khiển tiếp tục đâm va với khu vực tường rào hộ gia đình ông Trịnh Đình C3 và đường dây điện internet, cáp quang trên đường.

Hậu quả: Ông Hoàng Khắc C2 tử vong tại chỗ; phương tiện xe ô tô BKS 36C-526.96 và xe mô tô BKS 36B6-145.16 bị hư hỏng; tường rào của nhà ông Trịnh Đình C3 bị hư hỏng; đường dây cáp điện, viễn thông bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km7+650 Quốc lộ B thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa là đoạn đường hơi cong của bên phải chiều di chuyển từ xã T đi xã B và được rải nhựa bằng phẳng; ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn chia đường thành hai làn đường riêng biệt; đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có đèn tín hiệu giao thông, hai bên đường là khu dân cư sinh sống tầm nhìn thông thoáng không có vật cản. Lòng đường rộng 5,85m, lề đường Nam rộng 1,35m, lề đường Bắc rộng 0,8m.

Lấy mép đường bên phải gia đình ông Phùng Sỹ T4 theo hướng xã T đi xã B làm điểm mốc (hướng Đ - T). Lấy mép đường bên phải theo hướng Đông - Tây làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm theo chiều Đ1 đi Tây (xã T đi xã B). Hiện trường để lại dấu vết, người, phương tiện được đánh số thứ tự từ (1) đến (8).

(1) Vết phanh xe ô tô liên tục trên mặt đường nhựa có chiều Đông Bắc - T, kích thước 13mx0,4m. Điểm đầu vết cách mốc 15,2m, cách đầu vết (2) 6,5m, cách mép chuẩn 3,8m. Điểm cuối vết trùng với mặt lún lớp xe bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô số (3), cách mép chuẩn 5,7m.

(2) Hệ thống vết cà xước mặt đường không liên tục của xe mô tô BKS 36B6-145.16 có chiều Đông Nam - T, kích thước 1,4mx1,5m bên lề đường N. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 6,08m, cách tâm trục bánh xe sau bên phải xe ô tô (3) 7,6m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 6m.

(3) Xe ô tô không biển kiểm soát trong trạng thái tắt máy ở lề đường N. Đầu xe hướng T, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. T5 trục bánh trước cách tâm trục bánh sau xe mô tô (5) về hướng Tây Nam 1m, cách mép chuẩn 6,97m. T5 trục bánh sau cách gót chân phải tử thi (4) 3,3m, cách mép chuẩn là 5,7m.

(4) Tử thi Hoàng Khắc C2 nằm sấp nghiêng trái trên mặt đường, hai tay úp sấp, chân phải hơi co, chân trái duỗi thẳng, đầu hướng phía Nam (lề đường), chân hướng phía Bắc (lòng đường). Gót chân phải tử thi cách mép chuẩn 7,1m, đầu tử thi cách mép chuẩn 8,1m.

(5) Xe mô tô BKS 36B6-145.16 nằm đổ nghiêng bên phải dưới gầm cabin xe ô tô số (3). Đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng T. T5 trục bánh sau cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (3) là 01m, cách tâm vùng mảnh kính, nhựa vỡ (6) là 1,6m, cách mép chuẩn 8,1m.

(6) Vùng mảnh vỡ nhựa, kính vô định hình nằm rải rác phía trước, dưới và xung quanh đầu xe ô tô số (3) kích thước 6,2mx3,4m. T5 vết cách mép chuẩn 8,8m.

(7) Hệ thống tường rào gạch, xiên hoa sắt bao quanh nhà gia đình ông Trịnh Đình C3 bị gãy, đổ kích thước (5x0,15)m.

(8) Hệ thống đường dây điện, dây internet, cáp quang: Đoạn cáp quang treo thuộc tuyến cáp quang H2 (cũ) đi H (cũ) loại cáp 24F0 bị đứt hư hỏng chiều dài 120m; dây cáp quang thuê bao loại cáp 1F0 nối từ hộp cáp đến nhà các hộ dân bị đứt, hư hỏng, tổng chiều dài 350m.

Qua rà soát camera an ninh, camera của các hộ dân xung quanh hiện trường phát hiện 01 camera tại vị trí trên cổng ra vào nhà ông Phùng Sỹ T4 hướng ra ngoài đường Quốc lộ 217A tại Km7+650, ghi nhận được đoạn video dài khoảng 02 phút diễn biến hiện trường trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông (khung giờ 21^h12' ngày 15/01/2026 đến 21^h14' ngày 15/01/2026). Đã trích xuất, thu giữ đoạn video trên vào 01 đĩa DVD.

Kết luận giám định số 1915/KL-KTHS ngày 15/04/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video của mẫu vật gửi giám định.

- Trích xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Khắc C2 là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới khoảng giữa đầu xe, cách mép ngoài mặt lặn lớp ngoài hai hàng lớp sau bên phải 86cm ô tô BKS 36C-526.96 (ảnh 3 đến ảnh 6) với mặt trước đầu xe mô tô BKS 36B6-145.16 (ảnh 20 đến 24).

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cào xước mặt đường (2), được thể hiện trong bản sao biên bản khám nghiệm hiện trường và bản sao sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ xã B đi xã H.

- Không đủ cơ sở xác định độ lớn vận tốc của các hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của V Bộ C4 kết luận: Trong mẫu máu ký hiệu M2 ghi thu của Hoàng Khắc C2 và mẫu máu ký hiệu M4 ghi thu của Nguyễn Đăng C gửi giám định đều không tìm thấy ethanol (cồn).

Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của V Bộ C4 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Hoàng Khắc C2 và Nguyễn Đăng C gửi giám định.

Kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của V Bộ C4 kết luận:

- Trên bọc vô lăng ghi thu của xe ô tô BKS 36C-526.96 có máu của Nguyễn Đăng C;

- Lưu kiểu gen (AND) của Nguyễn Đăng C tại V Bộ C4.

Kết quả tra cứu tại PC01 về việc tra cứu xe vật chứng xác định phương tiện ô tô BKS 36C-526.96 và xe mô tô BKS 36B6-145.16 không trùng thông tin xe vật chứng.

Kết quả tra cứu tại Trung tâm Đ2 về việc tra cứu lịch sử đăng kiểm xác định Giấy chứng nhận đăng kiểm số DC 0800465 cấp cho xe ô tô BKS 36C-526.96 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 05/02/2025 và đến hạn kiểm định tới ngày 04/02/2026.

Kết quả tra cứu tại PC08 về việc tra cứu xác minh thông tin dữ liệu đăng ký xe và giấy phép lái xe cho kết quả:

- Xe ô tô BKS 36C-526.96, nhãn hiệu CNHTC, màu sơn nâu, số máy D103850201007014937, số khung RRT27413DL1A00332 của chủ sở hữu mang tên Nguyễn Văn H.

- Xe mô tô BKS 36B6-145.16, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen trắng, số máy JA38E0182286, số khung RLHJA3821GY057652 của chủ sở hữu mang tên Hoàng Khắc Đ.

- Nguyễn Đăng C được cấp Giấy phép lái xe hạng C, số 250044011281 ngày 07/09/2025, nơi cấp Phú Thọ.

- Hoàng Khắc C2 không có dữ liệu tra cứu Giấy phép lái xe trên phần mềm quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 02/KLHĐĐGTS ngày 12/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm

định giá thiệt hại, hư hỏng những bộ phận, chi tiết và công thợ sửa chữa, thay thế, hoàn thiện của xe ô tô BKS 36C-526.96 có tổng giá trị thành tiền là 56.805.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLHĐĐGTS ngày 07/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã T, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô BKS 36B6-145.16 có giá trị thành tiền là 11.800.000 đồng.

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng những vật liệu và công thợ thi công, hoàn thiện của 1,5m² tường rào làm bằng gạch bi có tổng giá trị thành tiền là 615.000 đồng.

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng những vật liệu và công thợ thi công, hoàn thiện của 10m² mái nhà lợp bằng bờôximăng có tổng giá trị thành tiền là 660.000 đồng.

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng của 6m² hàng rào xiên song sắt có giá trị thành tiền là 5.200.000 đồng.

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng của 120m dây cáp quang loại 24FO có giá trị thành tiền là 960.000 đồng.

- Tại thời điểm định giá thiệt hại, hư hỏng 350m dây cáp quang thuê bao loại cáp 1FO có giá trị thành tiền là 332.500 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bọc vô lăng của xe ô tô BKS 36C-526.96, xe ô tô BKS 36C-526.96 và giấy tờ liên quan đến phương tiện xe ô tô, xe mô tô BKS 36B6-145.16; sau khi phục vụ cho công tác điều tra xong đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ tài sản đã thu giữ trên; 01 đĩa DVD chứa tệp video liên quan đến hiện trường, trích xuất từ camera của gia đình ông Phùng Sỹ T4, được lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Nguyễn Đăng C đã tác động với gia đình và chủ xe ô tô anh Nguyễn Văn H bồi thường, khắc phục thiệt hại hư hỏng tài sản vụ tai nạn, cụ thể:

- Bồi thường cho gia đình ông Trịnh Đình C3 số tiền 8.000.000 đồng; đại diện gia đình ông Trịnh Đình C3 đã nhận đủ số tiền bồi thường, cam kết không thắc mắc khiếu kiện, khiếu nại gì liên quan đến vụ việc trên.

- Bồi thường cho Trung tâm V1 số tiền 3.000.000 đồng; đại diện Trung tâm V1 đã nhận đủ số tiền bồi thường, cam kết không thắc mắc khiếu kiện, khiếu nại gì liên quan đến vụ việc trên.

- Bồi thường cho gia đình ông Hoàng Khắc C2 (đại diện gia đình là ông Hoàng Khắc T2, là anh trai ông C2) tổng số tiền 280.000.000 đồng; đại diện gia đình ông C2 đã nhận đủ số tiền bồi thường, cam kết không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đăng C.

- Anh Nguyễn Văn H có đơn không yêu cầu lái xe Nguyễn Đăng C phải bồi thường, khắc phục hậu quả về tài sản đối với thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô BKS 36C-526.96.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKV6-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đăng C về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 15/01/2026 Nguyễn Đăng C điều khiển xe ô tô tải BKS 36C-526.96, khi đến Km7+650 đã đâm va vào xe mô tô BKS 36B6-145.16 do ông Hoàng Khắc C2 điều khiển đi ngược chiều, xe mô tô và ông C2 bị cuốn vào gầm xe ô tô làm ông C2 tử vong.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về bồi thường dân sự các bên đã bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không xét và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị cáo nói lời nói sau cùng gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại trong vụ án, cũng như Biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2026 Nguyễn Đăng C (Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 250044011281, hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải BKS 36C-526.96 (anh Nguyễn Văn H là chủ phương tiện) đi xã B để chở hàng theo sự điều động của chủ xe; đến 21^h12’

xe ô tô đến Km7+650 Quốc lộ B hướng đi xã T - xã B thuộc địa phận thôn T, xã T do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên xe ô tô BKS 36C-526.96 do C điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS 36B6-145.16 do ông Hoàng Khắc C2 điều khiển đi ngược chiều, làm ông C2 và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô tải do C điều khiển. Hậu quả ông Hoàng Khắc C2 chết do đa chấn thương.

Xác định lỗi là do bị cáo Nguyễn Đăng C điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, đường hơi cong, không có điện đường, tầm nhìn bị hạn chế, nhưng thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hậu quả ông Hoàng Khắc C2 chết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng C vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng C đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; bị cáo điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không chấp hành quy định về tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, lấn phần đường, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động với gia đình cùng với chủ phương tiện tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 429/QĐ-XPHC ngày 09/10/2020 Công an thành phố T xử phạt tiền 1.500.000 đồng với Nguyễn Đăng C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bọc vô lăng của xe ô tô BKS 36C-526.96, xe ô tô BKS 36C-526.96 và giấy tờ liên quan đến phương tiện xe ô tô, xe mô tô BKS 36B6-145.16; sau khi phục vụ cho công tác điều tra và xác định rõ chủ sở hữu, nguồn

gốc phương tiện nên cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện và giấy tờ phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp và người quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng C **20 (Hai mươi)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/3/2026.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng C chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng



